

Số: 2037 /QĐ-ĐN5

Lâm Đồng, ngày 12 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp công cụ dụng cụ phục vụ nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 và Trang thiết bị phục vụ nhu cầu đời sống sinh hoạt nhà đi ca.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY THỦY ĐIỆN ĐỒNG NAI 5 – TKV

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-ĐLTKV ngày 03/2/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty điện lực TKV- CTCP về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV, chi nhánh của Tổng công ty điện lực TKV- CTCP;

Căn cứ Quyết định số 1780/QĐ-ĐN5 ngày 13/12/2024 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5- TKV về việc ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp vật tư để đảm bảo tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và duy trì hoạt động thường xuyên của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV;

Căn cứ quyết định số 1356/QĐ-ĐLTKV ngày 16/5/2025 của Hội đồng Quản trị Tổng công ty Điện lực – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Tổng Công ty Điện lực -TKV;

Căn cứ văn bản số 1370/ĐLTKV-KH ngày 19/5/2025 của Tổng công ty Điện lực – TKV về việc Giao /Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 642/QĐ-ĐN5 ngày 19/5/2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 - TKV;

Căn cứ Quyết định số 1962/QĐ-ĐN5 ngày 04/12 2025 của Công ty thủy điện Đồng Nai 5 – TKV về việc Phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp công cụ dụng cụ phục vụ nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 và Trang thiết bị phục vụ nhu cầu đời sống sinh hoạt nhà đi ca;

Căn cứ Biên bản đánh giá Bản chào giá ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Tổ chuyên gia.

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng ký ngày 12/12/2025 giữa Công ty Thủy điện Đồng Nai 5 – TKV và Công Ty TNHH MTV Vạn Thanh Phát, Công Ty CP Đầu Tư RES.

Theo đề nghị của Tổ chuyên gia tại tờ trình ngày 12/12/2025 về việc phê kết quả lựa chọn các nhà cung cấp: Cung cấp công cụ dụng cụ phục vụ nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 và Trang thiết bị phục vụ nhu cầu đời sống sinh hoạt nhà đi ca.

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp: Cung cấp công cụ dụng cụ phục vụ nhu cầu sửa chữa, bảo dưỡng Nhà máy thủy điện Đồng Nai 5 và Trang thiết bị phục vụ nhu cầu đời sống sinh hoạt nhà đi ca, số hiệu đơn hàng DN5-T12-2025-VT.01 với các nội dung sau:

1. Tên nhà cung cấp được lựa chọn: Công Ty TNHH MTV Vạn Thanh Phát.
Địa chỉ: 198/3, Khu Phố 4, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai .

2. Chủng loại vật tư, số lượng, giá trị: Chi tiết như phụ lục 1 kèm theo.

3. Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.

4. Thời gian giao hàng: Trong vòng 20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho Tổ chuyên gia thực hiện các bước tiếp theo của quy trình lựa chọn Nhà cung cấp.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan, Tổ chuyên gia và nhà cung cấp được lựa chọn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trang Websites TKV (để đăng tải)
- Trang Websites ĐLTKV (để đăng tải)
- Lưu: VT, KT-AT, TCKT, KHĐTVT.D(03)

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Tuấn

PHỤ LỤC 1:
BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC HÀNG HÓA CUNG CẤP
(Đính kèm quyết định Số: 2037 /QĐ-ĐN5 ngày 12/12/2025)

STT	Tên hàng hóa vật tư thiết bị	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng)
1	Dây cáp vải, bán dẹt, chịu tải 5 tấn, dài 6m	Tên sản phẩm: Cáp vải cầu hàng 2 đầu mắt 5 tấn (Webbing sling) - Chất liệu: 100% Polyeter cường lực siêu bền - Tải trọng làm việc: 5 tấn - Bán rộng: H:125mm - Kiểu loại: dạng vòng tròn (endless) hoặc hai đầu mắt (eye to eye) - Chiều dài làm việc L=6m - Màu sắc: đỏ - Hệ số an toàn 6:1 - Tiêu chuẩn: EN-1492-1 : 2000	Dragon/ Việt Nam	20 ngày			Sợi	2	612.000	1.224.000	8%	97.920	1.321.920
2	Dây cáp vải, bán dẹt, chịu tải 2 tấn, dài 4m	Tên sản phẩm: Cáp vải cầu hàng 2 tấn 2 đầu mắt (webbing sling) - Chất liệu: 100% Polyeter cường lực siêu bền - Tải trọng làm việc: 2 tấn - Bán rộng: H:50mm - Kiểu loại: dạng vòng tròn (endless) hoặc hai đầu mắt (eye to eye) - Chiều dài làm việc L=4m - Màu sắc: Xanh lá - Hệ số an toàn: 6:1 - Tiêu chuẩn: EN-1492-1 : 2000	Dragon/ Việt Nam	20 ngày			Sợi	2	204.000	408.000	8%	32.640	440.640
3	Mã ní omega thép trắng không rỉ 5T	-Mã sản phẩm: G4161 -Kiểu dáng: Ma ní Omega (ma ní tròn hình móng ngựa) -Chốt: Chốt vặn ren có chốt an toàn -Tải trọng làm việc (WLL): 4.75 tấn -Chất liệu: Thép carbon hoặc hợp kim nhiệt luyện -Bề mặt: Mạ kẽm nhúng nóng (hot dip galvanized)	Green Pin/ Hà Lan	20 ngày			Cái	6	496.000	2.976.000	10%	297.600	3.273.600
4	Dây đai an toàn thợ điện D08	Dây đai an toàn thợ điện D08: - Dây đai bụng: Dài 135cm – Rộng 4cm - Miếng đệm lưng: Dài 54cm – Rộng 8cm - Dây treo: Dài 200cm – Rộng 4cm - Chất liệu móc: Thép không gỉ - Chất liệu dây: Polypropylene - Chịu lực: khoảng 300kg	Bảo Bình/ Việt Nam	20 ngày			Sợi	3	277.000	831.000	8%	66.480	897.480

STT	Tên hàng hóa vật tư thiết bị	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền chưa có thuế GTGT(Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng)
		- Có kiểm định an toàn của hãng											
5	Máy đo nhiệt độ hồng ngoại GM700	- Nhiệt độ: -50 ~ 700oC (-58 ~ 1292oF) - Độ chính xác: ± 1,5% hoặc ± 1,5oC - Độ lặp lại: ± 1% hoặc ± 1oC - Khoảng cách: khoảng cách đến mục tiêu tỷ lệ 12:1	BENETECH/ Trung Quốc	20 ngày	12 tháng		Cái	1	1.531.000	1.531.000	8%	122.480	1.653.480
6	Camera nhiệt Bosch GTC 450-13	Phạm vi đo: -20 đến 450 ° CĐộ chính xác: ± 2 °C- Độ phân giải: 0,1°C- Dạng cảm biến: Camera nhiệt- Chiều dài cảm biến: 256 x 192 px- Tỷ lệ khoảng cách: Tối thiểu. khoảng cách lấy nét: 0,5 m- Thông số màn hình: Bộ đệm khung (số lượng hình ảnh): 500- Tốc độ làm mới hình ảnh nhiệt: 9 Hz	Bosch/ Trung Quốc	20 ngày	12 tháng	Cung cấp CO/CQ	Cái	1	26.762.000	26.762.000	8%	2.140.960	28.902.960
7	Súng xịt khí nén Top Top, đầu dài	- Hãng sản xuất TOP - Mã sản phẩm DG-10 - Xuất xứ Taiwan - Dạng súng Súng xịt hơi (đầu dài)	TOP/ Đài Loan	20 ngày			Cái	2	233.000	466.000	8%	37.280	503.280
8	Lò xo lò uốn ống D16 Việt Nam	- Loại: Lò xo uốn ống - Mã sản phẩm: FLXUO16M/M2 - Đường kính: Ø16 (mm) - Chất liệu: Thép không rỉ	Lihhan / Việt Nam	20 ngày			Cái	2	48.000	96.000	8%	7.680	103.680
9	Lò xo lò uốn ống D20 Việt Nam	- Loại: Lò xo uốn ống - Mã sản phẩm: FLXUO20L/L2 - Đường kính: Ø20 (mm) - Chất liệu: Thép không rỉ	Lihhan / Việt Nam	20 ngày			Cái	1	57.000	57.000	8%	4.560	61.560
10	Bộ lục giác 9 cây Stanley 92-625 Stanley (lục giác đầu hoa thị)	- Model 92-625 - Chất liệu: Được làm từ thép hợp kim crom vanadi - Quy cách: 9 chi tiết T10/T15/T20/T25/T27/T30/T40/T45/T50	Stanley/ Trung Quốc	20 ngày			Bộ	1	976.000	976.000	8%	78.080	1.054.080
11	Bộ lục giác 9 cây Stanley 69-256 Stanley (lục giác đầu bi)	- Thương hiệu: Stanley - Xuất xứ: Trung Quốc - Model 69-256 - Kích thước 1.5 / 2 / 2.5 / 3 / 4 / 5 / 6 / 8 / 10 mm	Stanley/ Trung Quốc	20 ngày			Bộ	1	388.000	388.000	8%	31.040	419.040
12	Thước dây 5m cuộn thước thép	- Hãng sản xuất Stanley - Mã: STHT36194 - Vành đai 3 clip móc rivet, làm giảm nguy cơ vỡ - 40% - Cấp chính xác Class II - Chiều dài 5m	Stanley/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	3	146.000	438.000	8%	35.040	473.040

STT	Tên hàng hóa vật tư thiết bị	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền chưa có thuế GTGT(Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng)
		- Lưỡi chiều rộng 19mm											
13	Thước dây 10m lá cuộn	- Hãng sản xuất Stanley - Mã: STHT33463-8 - Công nghệ Mỹ - Chiều dài 10m - Bề rộng lá thước 25mm	Stanley/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	3	302.000	906.000	8%	72.480	978.480
14	Bộ tuýp chữ T	7-14mm (8 chiếc) chữ T	Toptul	20 ngày			Bộ	1	2.807.000	2.807.000	8%	224.560	3.031.560
15	Lưỡi cưa sắt	2 mặt màu đen 30cm	Việt Tiệp/ Việt Nam	20 ngày			Cái	5	59.000	295.000	8%	23.600	318.600
16	Máy mài 100mm Makita 9556HB (840W)	- Thương hiệu: Makita - Xuất xứ: Thái Lan - Công suất (W) 840 - Nguồn điện: 220V/50Hz - Đường kính đĩa (mm) 100 - Tốc độ không tải (vòng/phút) 11000 - Kích thước (mm) 271 x 118 x 97 - Trọng lượng (kg) 1.8	Makita/ Thái Lan	20 ngày	12 tháng		Cái	1	1.961.000	1.961.000	8%	156.880	2.117.880
17	Đá cắt phi 100mm	100mm	Hải Dương	20 ngày			Viên	30	10.000	300.000	8%	24.000	324.000
18	Đá cắt phi 180mm	180mm	Hải Dương	20 ngày			Viên	30	23.000	690.000	8%	55.200	745.200
19	Đá cắt phi 300mm	300mm	Hải Dương	20 ngày			Viên	10	50.000	500.000	8%	40.000	540.000
20	Dây hàn điện dùng cho máy hàn que 32mm	Dây cáp máy hàn 16mm	Jeil/Hàn Quốc	20 ngày			Mét	30	101.000	3.030.000	8%	242.400	3.272.400
21	Bộ vít cách điện 13 món Tolsen 38016	13 món Tolsen 38016	Tolsen/ Trung Quốc	20 ngày			Bộ	2	900.000	1.800.000	8%	144.000	1.944.000
22	Tua vít dẹp đầu nhỏ Goodman phi 4 dài 150mm	Tua vít Goodman P38 - 4 x 150 Loại tua vít: 2 cạnh (vít dẹp) Chiều dài phần mũi: 150mm Chiều ngang phần đầu dẹp: 4.0mm	Goodman/ Đài Loan	20 ngày			Cái	3	111.000	333.000	8%	26.640	359.640
23	Tua vít bẻ đầu nhỏ Goodman phi 4 dài 150mm	Tua vít Goodman P38 4 x 150-4 Loại tua vít: 4 cạnh (bẻ) Chiều dài phần mũi: 150mm Chiều ngang phần đầu dẹp: 4.0mm	Goodman/ Đài Loan	20 ngày			Cái	3	111.000	333.000	8%	26.640	359.640
24	Kéo cắt tia cây cảnh	- Thương hiệu: Goodman - Chất liệu: Thép carbon cao cấp	Goodman/ Đài Loan	20 ngày			Cái	3	474.000	1.422.000	8%	113.760	1.535.760

STT	Tên hàng hóa vật tư thiết bị	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền chưa có thuế GTGT(Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng)
	Goodman												
25	Kéo tia hàng rào Total	22" Kéo cắt tia cây hàng rào TOTAL THT1516301	Total/China	20 ngày			Cái	2	1.455.000	2.910.000	8%	232.800	3.142.800
26	Kim điện Bosch 180mm	Mã sản phẩm: 1600A01TH7 Loại kim: kim điện Màu: xanh Cán được bọc nhựa, dùng để cắt, giữ, kẹp vật dụng Size: 180mm	Bosch/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	3	516.000	1.548.000	8%	123.840	1.671.840
27	Kim cắt Bosch 160mm	Mã sản phẩm: 1600A01TH9 Kim cắt dây điện cán xanh size 160mm	Bosch/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	3	440.000	1.320.000	8%	105.600	1.425.600
28	Thang nhôm đơn cao	Model : NKT-TL490 - Chiều cao tối đa: 4.9m - Chiều dài khi rút gọn: 1m - Trọng lượng: 14.3 kg - Tải trọng tối đa: 150kg - Số bậc: 14 bậc -Độ dày nhôm: 1.5mm -Chiều rộng bản nhôm: 6cm -Chất liệu: Nhôm+ Plastic -Trang bị: Đế cao su chống trượt+ đai ôm	Nikita/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	1	3.164.000	3.164.000	8%	253.120	3.417.120
29	Mô hàn cầm tay HAKKO FX600-02	Phạm vi nhiệt độ cài đặt: 200 - 500°C Nguồn điện: AC100V 50/60Hz Công suất tiêu thụ: 50W Hình dạng phích cắm: Phích cắm loại phẳng Đầu hàn đính kèm: T18-B Chiều dài tổng thể (mm): 233	HAKKO/ Nhật Bản	20 ngày			Cái	2	1.837.000	3.674.000	8%	293.920	3.967.920
30	Cờ lê 12	12mm	Sata/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	3	146.000	438.000	8%	35.040	473.040
31	Cờ lê 13	13mm	Sata/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	3	157.000	471.000	8%	37.680	508.680
32	Cờ lê 14	14mm	Sata/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	3	178.000	534.000	8%	42.720	576.720
33	Cờ lê 17	17mm	Sata/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	3	225.000	675.000	8%	54.000	729.000
34	Cờ lê 19	19mm	Sata/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	3	249.000	747.000	8%	59.760	806.760
35	Mũi khoan Inox ϕ 4	Mũi khoan 4mm L6520	Nachi/ Nhật Bản	20 ngày			Cái	10	69.000	690.000	8%	55.200	745.200
36	Mũi khoan	Mũi khoan 5mm L6520	Nachi/ Nhật	20 ngày			Cái	10	89.000	890.000	8%	71.200	961.200

STT	Tên hàng hóa vật tư thiết bị	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng)
	Inox φ 5		Bản										
37	Mũi khoan Inox φ 6	Mũi khoan 6mm L6520	Nachi/ Nhật Bản	20 ngày			Cái	10	125.000	1.250.000	8%	100.000	1.350.000
38	Mũi khoan Inox φ 8	Mũi khoan 8mm L6520	Nachi/ Nhật Bản	20 ngày			Cái	10	176.000	1.760.000	8%	140.800	1.900.800
39	Mũi khoan Inox φ 10	Mũi khoan 10mm L6520	Nachi/ Nhật Bản	20 ngày			Cái	10	287.000	2.870.000	8%	229.600	3.099.600
40	Mũi khoan sắt φ 2	Mũi khoan 2mm L500	Nachi/ Nhật Bản	20 ngày			Cái	10	35.000	350.000	8%	28.000	378.000
41	Mũi Khoan sắt φ 12	Mũi khoan 12mm L500	Nachi/ Nhật Bản	20 ngày			Cái	5	249.000	1.245.000	8%	99.600	1.344.600
42	Mũi khoan sắt φ 14	Mũi khoan 14mm L500	Nachi/ Nhật Bản	20 ngày			Cái	5	575.000	2.875.000	8%	230.000	3.105.000
43	Mũi khoan sắt φ 18	Mũi khoan 18mm L602 -Chuôi côn	Nachi/ Nhật Bản	20 ngày			Cái	5	1.558.000	7.790.000	8%	623.200	8.413.200
44	Mũi khoan sắt φ 20	Mũi khoan 20mm L602 -Chuôi côn	Nachi/ Nhật Bản	20 ngày			Cái	5	1.867.000	9.335.000	8%	746.800	10.081.800
45	Mũi khoan sắt φ 22	Mũi khoan 22mm L602 -Chuôi côn	Nachi/ Nhật Bản	20 ngày			Cái	5	2.217.000	11.085.000	8%	886.800	11.971.800
46	Mũi khoét sắt φ 18 hợp kim UniFast	MCT-18	Unifast/Trung Quốc	20 ngày			Cái	2	408.000	816.000	8%	65.280	881.280
47	Mũi khoét sắt φ 20 hợp kim UniFast	MCT-20	Unifast/Trung Quốc	20 ngày			Cái	2	1.867.000	3.734.000	8%	298.720	4.032.720
48	Mũi khoét sắt φ 22 hợp kim UniFast	MCT-22	Unifast/Trung Quốc	20 ngày			Cái	2	2.217.000	4.434.000	8%	354.720	4.788.720
49	Mũi khoét sắt φ 25 hợp kim UniFast	MCT-25	Unifast/Trung Quốc	20 ngày			Cái	2	2.917.000	5.834.000	8%	466.720	6.300.720
50	Súng bơm mỡ cầm tay 500CC Yato YT 0704	Mã sản phẩm : YT-0704 Hãng sản xuất : YATO Dung tích bình : 500ml Loại đầu nối: Cứng, mềm Áp suất đầu ra tối đa: 70 Mpa Áp suất đầu ra làm việc: 42 MPa Chất liệu : nhôm Bộ sản phẩm gồm: Súng bơm mỡ cầm tay, đầu nối cứng, đầu nối mềm	Yato/Ba lan	20 ngày			Cái	1	1.444.000	1.444.000	8%	115.520	1.559.520
51	Máy bơm	Điện áp sử dụng: 220V	LK/ Trung	20 ngày	12 tháng		Cái	1	2.552.000	2.552.000	8%	204.160	2.756.160

STT	Tên hàng hóa vật tư thiết bị	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng)
	dầu nhớt 220V LK 150w 60l/p	Lưu lượng bơm: 60 LÍT/PHÚT Công suất bơm: 150 W Tự môi: Có Ống hút xả: 27 mm Trong lượng: 3,5 Kg	Quốc										
52	Dây xích cầu loại 2 sợi 3 tấn dài 2m	Xích chùm 2 sợi 2m tải trọng 3 Tấn	LEHA Việt Nam	20 ngày			Sợi	2	1.794.000	3.588.000	10%	358.800	3.946.800
53	Tay Bóp Xịt Rửa	Tay Bóp Xịt Rửa Vệ Sinh Máy Lạnh - Điều Hòa loại 20cm và 35 cm . Có Gắn Khớp Nối 1/4	N/A/ Việt Nam	20 ngày			Cái	2	347.000	694.000	8%	55.520	749.520
54	Van	Van chống bỏng nạp Gas điều hòa R410 - R32	Hongshen/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	2	121.000	242.000	8%	19.360	261.360
55	Cân móc treo	Tải trọng: 50kg WH-A08 độ chia 10g	WH/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	1	365.000	365.000	8%	29.200	394.200
56	Máy xịt rửa áp lực cao áp Makita HW101 Ngừng sx Mã thay thế Máy xịt rửa áp lực cao áp Makita HW102	Makita HW102 Công suất 1,300W Trọng lượng tịnh 7.5kg (14.3 lbs) Áp lực tối đa 100bar (1,450 spi) Lưu lượng chảy tối đa 360L/hr	Makita/ Trung Quốc	20 ngày	12 tháng		Cái	1	2.535.000	2.535.000	8%	202.800	2.737.800
57	Máy khoan pin	Makita DHR242RME Nuồn pin 18V Li-ion, khả năng khoan thép 13 mm, gỗ 27mm, Bê tông 24mm, lực đập/phút: 0-4.700 Lần/Phút. Tốc độ không tải: 0-950 Kích thước: 328x85x213mm Trọng lượng: 3.3kg	Makita/ Trung Quốc	20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng	Cung cấp CO/CQ kèm theo khi giao hàng	Bộ	1	15.455.000	15.455.000	8%	1.236.400	16.691.400
58	Máy cắt cỏ chạy xăng Husqvarna 531RS	Loại máy 531RS Kiểu máy: Máy cắt cỏ cầm tay Dung tích xi lanh 33.6 cm ³ Dung tích bình xăng: 740ml Tiêu thụ nhiên liệu: 639 g/kWh Bugi: NGK BPM7A Công suất: 1.200W Tốc độ không tải: 2.500 vòng/phút, Đồng côn (3.200 vòng/phút), Tốc độ trục quay tối đa (8.570 vòng/phút)	Husqvarna/ China	20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	12 tháng		Cái	1	9.200.000	9.200.000	8%	736.000	9.936.000
59	Dao cắt cỏ	Chiều dài: 40cm Độ dày: 1.5mm	Honda/ Việt Nam	20 ngày kể từ ngày hợp			Cái	7	802.000	5.614.000	8%	449.120	6.063.120

STT	Tên hàng hóa vật tư thiết bị	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền chưa có thuế GTGT(Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng)
				đồng có hiệu lực									
60	Dây cước cắt cỏ	Dây Cước Cắt Cỏ Vuông (màu cam) 2.4 E-02814 (cuộn dài 69m)	Makita/ Trung Quốc	20 ngày			Cuộn	1	372.000	372.000	8%	29.760	401.760
61	Bát cước cắt cỏ 4 châu	Ổ cước cắt cỏ 4 châu	Hải anh /Việt eNam	20 ngày			Cái	2	656.000	1.312.000	8%	104.960	1.416.960
62	Dây chằng tăng đơ	bản 50mm dài 6m	DAVARIN/V iệt Nam	20 ngày			Cái	2	365.000	730.000	8%	58.400	788.400
63	Bộ đục gioăng 3-30mm	BOEHM Model: JLB330PA Gồm 16 chi tiết : Đột các lỗ gioăng : Ø3-4-6-8-10-12-14-16-18-20-22-24-26-28-30 mm. 1 Tay cầm Ø2 to 30 mm and 1/8" to 1 3/16".	BOEHM / Pháp	20 ngày			Bộ	1	8.676.000	8.676.000	8%	694.080	9.370.080
64	Kìm bấm mỏ vít căng bạt	Kìm bấm mỏ vít căng bạt, maket tuyên truyền WP231070	WORKPRO/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	2	223.000	446.000	8%	35.680	481.680
65	Dây xích và Lam gắn lưỡi cưa xích	chiều dài lam 28 inch và chiều dài xích 60 inch	Stilh	20 ngày			Bộ	2	3.398.000	6.796.000	8%	543.680	7.339.680
66	Khoá cửa việt tiếp	Loại 80mm	Việt Tiếp/ Việt Nam	20 ngày			Cái	10	291.000	2.910.000	8%	232.800	3.142.800
67	Dây ống dẫn khí φ8mm	Ống PU 5x8 trắng Áp 7~23kg Chịu nhiệt -20°C	JINSAN/ Hàn Quốc	20 ngày			Mét	50	14.000	700.000	8%	56.000	756.000
68	Bộ nối nhanh ống dẫn khí φ8mm	Vật liệu: thép Đầu cái + đuôi đục Siết ống PU 5x8	JSN/ Trung Quốc	20 ngày			Bộ	5	66.000	330.000	8%	26.400	356.400
69	Mũi khoan bê tông φ6 dài 16cm	φ6 dài 16cm	Makita/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	5	53.000	265.000	8%	21.200	286.200
70	Mũi khoan bê tông φ8 dài 16cm	φ8 dài 16cm	Makita/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	5	53.000	265.000	8%	21.200	286.200
71	Mũi khoan bê tông φ10 dài 16cm	φ10 dài 16cm	Makita/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	5	53.000	265.000	8%	21.200	286.200
72	Mũi khoan bê tông φ12 dài 16cm	φ12 dài 16cm	Makita/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	5	56.000	280.000	8%	22.400	302.400
73	Mũi khoan bê tông φ14	φ14 dài 16cm	Makita/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	5	64.000	320.000	8%	25.600	345.600

STT	Tên hàng hóa vật tư thiết bị	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng)
	dài 16cm												
74	Bộ tua vít đóng	Bộ mũi vít 13 chi tiết Kingtony 4505MR01	Kingtony/Đài Loan	20 ngày			Bộ	1	783.000	783.000	8%	62.640	845.640
75	Bộ taro ren	Bộ taro bản ren 76 chi tiết Sealey AK3076	Sealey/UK	20 ngày			Bộ	1	6.609.000	6.609.000	8%	528.720	7.137.720
76	Dao rọc giấy	Dao rọc giấy Delio + lưỡi dao	Deli/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	5	68.000	340.000	8%	27.200	367.200
77	Thảm hàn	200x500 cm, dày 1mm nhiệt độ làm việc 550°C	HT/Trung Quốc	20 ngày			Tấm	2	2.756.000	5.512.000	8%	440.960	5.952.960
78	Túi Đựng Đồ Nghề 12 Inches Tactix 323145	Túi đựng dụng cụ TACTIX 323145 kích thước: 30.5 x 25.4 x 28 cm	Tactix/ Trung Quốc	20 ngày			Cái	2	728.000	1.456.000	8%	116.480	1.572.480
79	Túi đồ nghề đeo hông ToughBuilt B-CT-114 Ngừng sxMã thay thếTúi đựng đa năng 3 ngăn 320x145x270 mm Makita E-05147	Túi đựng đa năng 3 ngăn 320x145x270mm Makita E-05147Kích thước: 320x145x270mmTrọng lượng: 670 g	Makita/ Ba Lan	20 ngày			Cái	2	1.458.000	2.916.000	8%	233.280	3.149.280
80	Smart TV Samsung 4K 75inch	Mã: 75U8500FAKXXV Thông số: SmartTV 4k 75inch	Samsung/Việt Nam	20 ngày	12 tháng	Cung cấp CQ	Cái	1	23.684.000	23.684.000	8%	1.894.720	25.578.720
81	Amplify Paramax SA-999 AIR MAX Limited	SA-999 AIR MAX LIMITED Điện áp sử dụng: AC 220V/50Hz Công suất đầu ra loa 250W x 2CH (8ohms) 350W x 2CH (4ohms) Tổng méo hài: 1% (1KHz) Tần số hoạt động: 20Hz~20,000Hz SN: 90dB Ngõ vào tín hiệu số S/PDIF DAC 24Bit, 96kHz DAC 24Bit, 192kHz Khối lượng tịnh/ có bao bì: 11.8Kg/ 13Kg Kích thước: 420(R) x 154(C) x 330(S) mm	Paramax/Việt Nam	20 ngày	12 tháng	Cung cấp Chứng chỉ xuất xưởng	Cái	1	22.599.000	22.599.000	8%	1.807.920	24.406.920
82	Micro không dây Paramax	Model: SM2500 Smart Loại: Micro không dây	Paramax/Việt Nam	20 ngày	12 tháng		Bộ	1	6.485.000	6.485.000	8%	518.800	7.003.800

STT	Tên hàng hóa vật tư thiết bị	Ký/mã hiệu, nhãn hiệu, quy cách, đặc tính kỹ thuật	Nhà sản xuất/xuất xứ	Thời gian giao hàng	Thời gian bảo hành	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền chưa có thuế GTGT (Đồng)	Thuế suất GTGT (%)	Thuế GTGT (Đồng)	Thành tiền đã bao gồm thuế GTGT (Đồng)
	SM2500 Smart	Tần số sóng vận chuyển tín hiệu: UHF CH-A: 630MHz~659.7MHz, PLL UHF CH-B: 660MHz~689.7MHz, PLL Sai lệch tần số sóng vận chuyển tín hiệu: 10ppm Phương pháp điều chế: Điều tần-FM Tần số điều chế tối đa: ± 40kHz Nguồn cung cấp: pin sạc AA 1.2V Màn hiển thị: LCD Kích thước: 246.5(C) x 50.5(R) Khối lượng: 400g Số lượng: 01 bộ (2 mic)											
83	Loa Paramax , Bass 30cm, 250W	Z-2500 Thiết kế: 3 Loa 3 đường tiếng Kiểu loa: Loa ngang Loa Bass: 30 cm x 1 Loa Treble: 7.6cm x4 Công suất liên tục: 250W Công suất tối đa: 500W Độ nhạy: 91dB Dải tần: 47Hz – 20kHz Trở Kháng: 8Ω	Paramax/Việt Nam	20 ngày	12 tháng	Cung cấp chứng chỉ xuất xưởng	Cái	4	13.851.000	55.404.000	8%	4.432.320	59.836.320
84	Dây loa SoundKing SPM280 Pro 2x2.5	Model: SPM280Vật liệu dẫn: Đồng OFCLỗi dây: Sợi (0,10mm)Mặt cắt dây dẫn: 2 x 2,5mm ² Vật liệu cách nhiệt: PVCMàu sắc vỏ: đen	SoundKing/Đức	20 ngày			mét	40	379.000	15.160.000	8%	1.212.800	16.372.800
85	Bàn xếp Tabi	Bàn xếp 500 x 700mm Chất liệu mặt bàn: Gỗ ép phủ nhựa Chất liệu chân bàn: Inox 201 Kích thước mở: 775 x 480 x 275mm Kích thước xếp: 700 x 480 x 45mm Trọng lượng: 4.4kg Chịu tải: 70 kg	Qui phúc /Việt Nam	20 ngày			Cái	2	325.000	650.000	8%	52.000	702.000
Tổng cộng										327.923.000		26.365.120	354.288.120

(Số tiền bằng chữ: Ba trăm năm mươi bốn triệu hai trăm tám mươi tám nghìn một trăm hai mươi đồng).